

WEEKLY WRAP

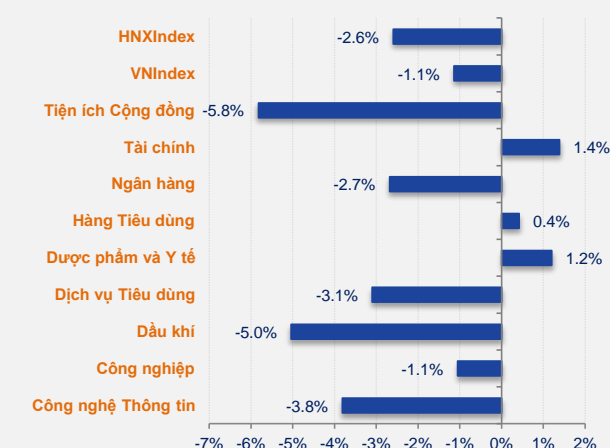
Tuần GD từ: 5/11/2018 - 9/11/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	914.29	↓ -1.1%	103.01	↓ -2.6%
KLGD (trCP)	703.18	↓ -18.5%	175.87	↓ -4.2%
GTGD (tỷ VND)	14,277.91	↓ -30.7%	2,279.73	↓ -8.6%
Tổng cung (trCP)	2,559.22	↓ -1.7%	338.10	↑ 0.8%
Tổng cầu (trCP)	2,564.58	↓ -8.4%	319.26	↓ -9.6%

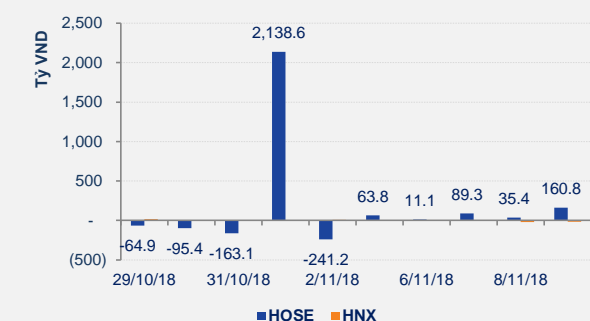
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	51.01	↓ -46.8%	1.97	↓ -58.1%
KL bán (trCP)	42.28	↓ -52.6%	4.20	↑ 45.9%
GT mua (tỷ VND)	2,015.38	↓ -60.5%	29.49	↓ -59.2%
GT bán (tỷ VND)	1,655.02	↓ -53.1%	62.53	↑ 45.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Một tuần trôi qua với khá nhiều những tin tức quan trọng đối với thị trường thế giới như cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tại Mỹ và tuyên bố của FED về đợt nâng lãi suất sắp tới. Hai sự kiện quan trọng trên đều có kết quả không mấy bất ngờ đã được dự liệu từ trước nên tác động lên thị trường là không đáng kể. Nhưng chính tâm lý yếu của nhà đầu tư đã khiến thị trường có một tuần giao dịch tiêu cực. Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 10,57 điểm (-1,1%) xuống 914,29 điểm; HNX-Index giảm 2,74 điểm (-2,6%) xuống 103,01 điểm. Thanh khoản trong tuần tiếp tục giảm so với tuần trước và vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng chỉ khoảng 3.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 30,7% xuống 14.278 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 18,5% xuống 703 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 8,6% xuống 2.280 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,2% xuống 176 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm trở lại trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự sụt giảm. Nhóm tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất 5,8% do sự ảnh hưởng của cổ phiếu trụ cột GAS (-7,5%). Nhóm cổ phiếu dầu khí giảm mạnh thứ hai với 5% giá trị vốn hóa khi mà các cổ phiếu trong nhóm này đa phần đều giảm như PLX (-5,2%), BSR (-4,9%), PVD (-3,7%), PVS (-4,8%)... Nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng tiếp đã giảm 2,7% và là nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường tiếp tục tiêu cực, có thể kể đến các mã như VCB (-3,4%), CTG (-3,8%), BID (-2,3%), VPB (-3,1%), MBB (-4,1%), ACB (-5,6%), SHB (-2,6%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Vùng kháng cự 930-940 điểm tương ứng với đường trendline tăng trưởng từ 2016 đến nay bị phá vỡ trong phiên 24/10 tổ ra quá mạnh với thị trường khi mà lực cung tiềm ẩn trong vùng này đã khiến thị trường điều chỉnh ngay sau đó. Sang đến tuần sau, tình hình sẽ là khó khăn hơn khi mà đường trendline này nâng độ cao lên vùng 940-950 điểm khiến cho điểm bán tối ưu của nhà đầu tư trở nên khó khăn hơn. Thanh khoản tiếp tục sụt giảm đã khiến giao dịch trở nên ảm đạm cho thấy dòng tiền vẫn chưa quay lại thị trường khi mà rủi ro vào lúc này vẫn đang ở mức cao. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/11-16/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và có thể sẽ cần một nhịp test lại hỗ trợ 885-900 điểm lần nữa. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi lên vùng kháng cự khoảng 940-950 điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà thị trường vẫn còn có thể giảm tiếp sau khi trendline tăng trưởng từ năm 2016 đến nay bị vi phạm trong phiên 24/10.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 5/11/2018 - 9/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên giảm trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 932,86 điểm và 914,29 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 10,57 điểm (-1,1%) xuống 914,29 điểm.

CMX là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 23% từ 11.450 đồng lên 14.050 đồng, tiếp theo là ACL với mức tăng 19% từ 29.000 đồng lên 34.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SBV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 18,5% từ 20.800 đồng xuống 16.950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 106,24 điểm và 102,92 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 2,74 điểm (-2,6%) xuống 103,01 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là BED với mức tăng 45% từ 17.200 đồng lên 24.900 đồng. Ở chiều ngược lại, TXM là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 13.500 đồng xuống 9.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 360,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,73 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là HPG với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 33,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,23 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVX với 340 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã được mua ròng nhiều nhất với 195 nghìn cổ phiếu.

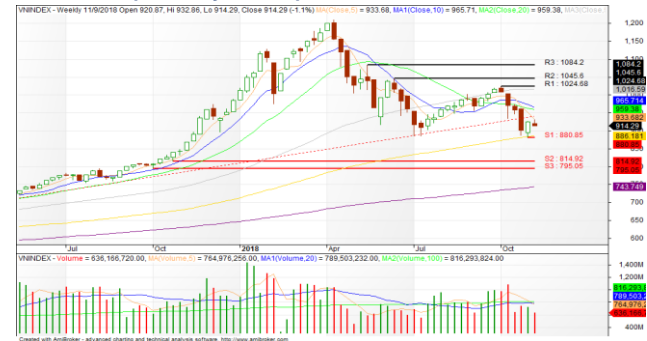
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed giữ nguyên lãi suất, nhận định kinh tế Mỹ vẫn mạnh

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định giữ nguyên lãi suất sau khi kết thúc cuộc họp chính sách đầu tiên kể từ sau bầu cử giữa kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ nhỏ với phần bóng trên dài cho thấy bên bán chiếm ưu thế trong tuần qua với lực cung quanh ngưỡng 930 điểm là thực sự mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 950-960 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/11-16/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và có thể sẽ cần một nhịp test lại hỗ trợ 885-900 điểm lần nữa.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trở lại trong tuần giao dịch qua, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với phần bóng trên nhỏ cho thấy lực cung đã áp đảo lực cầu trong toàn bộ tuần qua và cầu bắt đáy hiện tại vẫn chưa thấy xuất hiện trên thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 108-110 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (12/11-16/11), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và có thể cần thêm một nhịp test lại hỗ trợ quanh ngưỡng tâm lý 100 điểm lần nữa.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,36 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 9/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.723 VND, giảm 2 đồng so với ngày hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,2 USD/ounce tương ứng với 0,26% xuống 1.221,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,15 điểm tương ứng 0,16% lên 96,88 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1343 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3020 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,82 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,37 USD tương ứng 0,61% xuống 60,3 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/11, chỉ số Dow Jones tăng 10,92 điểm tương ứng 0,04% lên 26.191,22 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 39,87 điểm tương ứng 0,53% xuống 7.530,88 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,06 điểm tương ứng 0,25% xuống 2.806,83 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,991,940	BCG	2,744,260
2	GMD	2,707,100	HBC	2,147,150
3	SSI	2,420,460	VFG	2,108,329
4	STB	2,356,770	VIC	1,220,210
5	MSN	1,925,780	DLG	1,216,990

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	194,583	PVS	1,068,800
2	CEO	163,400	PVX	340,000
3	HLD	29,100	PVB	265,000
4	LAS	24,700	HUT	243,186
5	SDT	22,600	CMS	206,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.26	5.79	↑ 10.08%	46,589,510
STB	12.40	12.35	↓ -0.40%	24,885,273
OGC	2.82	3.03	↑ 7.45%	23,681,500
HSG	8.21	8.27	↑ 0.73%	21,132,320
HPG	40.00	37.60	↓ -6.00%	19,715,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.70	17.80	↓ -4.81%	20,754,210
SHB	7.70	7.50	↓ -2.60%	19,941,629
ACB	30.40	28.70	↓ -5.59%	14,360,155
KLF	2.10	2.10	→ 0.00%	13,203,913
NVB	9.60	9.80	↑ 2.08%	12,498,870

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	11.45	14.05	2.6	↑ 22.71%
ACL	29.00	34.50	5.5	↑ 18.97%
VMD	16.50	19.50	3.0	↑ 18.18%
FIR	30.05	35.50	5.5	↑ 18.14%
ABT	39.50	46.50	7.0	↑ 17.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
BED	17.20	24.90	7.7	↑ 44.77%
SCI	6.10	8.50	2.4	↑ 39.34%
STP	5.80	7.50	1.7	↑ 29.31%
OCH	4.90	6.20	1.3	↑ 26.53%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBV	20.80	16.95	-3.9	↓ -18.51%
SGT	5.60	4.65	-0.9	↓ -16.96%
SII	20.60	17.60	-3.0	↓ -14.56%
VPK	4.19	3.60	-0.6	↓ -14.08%
AGF	5.73	4.96	-0.8	↓ -13.44%

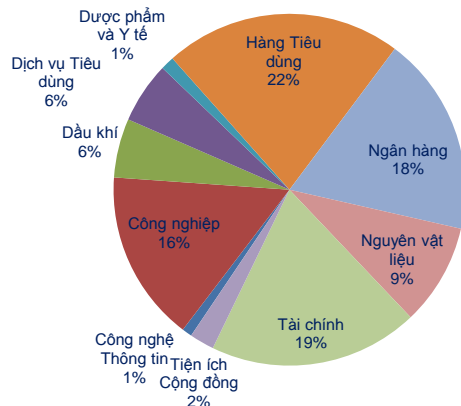
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TXM	13.50	9.40	-4.1	↓ -30.37%
KTS	17.90	14.10	-3.8	↓ -21.23%
SGH	49.70	40.40	-9.3	↓ -18.71%
DNY	6.60	5.50	-1.1	↓ -16.67%
SRA	61.00	50.90	-10.1	↓ -16.56%

(*) Giá điều chỉnh

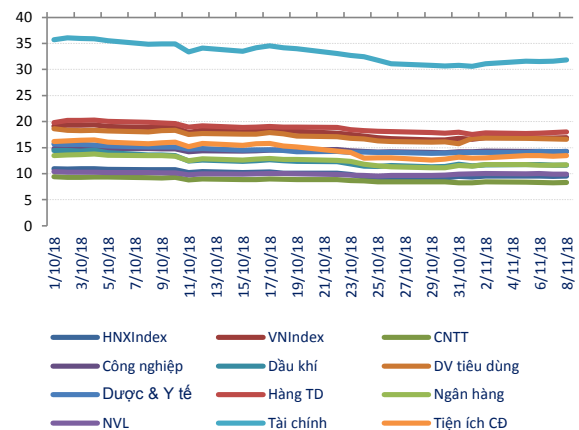


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	46,589,510	4.8%	590	9.8	0.5
STB	24,885,273	5.7%	739	16.7	0.9
OGC	23,681,500	-22.1%	-617	-	3.4
HSG	21,132,320	7.7%	1,066	7.8	0.6
HPG	19,715,920	25.8%	4,334	8.7	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,754,210	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHB	19,941,629	10.2%	1,424	5.3	0.6
ACB	14,360,155	24.6%	3,498	8.2	1.7
KLF	13,203,913	0.7%	72	29.2	0.2
NVB	12,498,870	0.9%	95	103.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 22.7%	83.5%	4,987	2.8	1.6
ACL	↑ 19.0%	34.9%	6,517	5.3	1.5
VMD	↑ 18.2%	7.6%	1,735	11.2	0.8
FIR	↑ 18.1%	16.2%	1,990	17.8	2.9
ABT	↑ 17.7%	16.2%	5,789	8.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	↑ 50.0%	0.3%	29	10.2	0.0
BED	↑ 44.8%	20.5%	2,691	9.3	1.9
SCI	↑ 39.3%	9.9%	1,264	6.7	0.7
STP	↑ 29.3%	7.4%	1,344	5.6	0.4
OCH	↑ 26.5%	2.6%	163	38.0	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,991,940	25.8%	4,334	8.7	2.1
GMD	2,707,100	28.3%	6,458	4.3	1.4
SSI	2,420,460	15.9%	2,901	9.6	1.5
STB	2,356,770	5.7%	739	16.7	0.9
MSN	1,925,780	27.0%	5,288	15.9	5.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	194,583	10.2%	1,424	5.3	0.6
CEO	163,400	9.9%	1,486	8.5	1.1
HLD	29,100	20.3%	3,937	3.2	0.7
LAS	24,700	10.3%	1,212	9.3	1.0
SDT	22,600	4.3%	961	6.1	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,076	5.2%	1,205	79.6	5.9
VHM	254,563	14.3%	7,048	10.8	2.2
VNM	203,747	37.7%	5,556	21.1	8.0
VCB	195,359	21.0%	3,359	16.2	3.2
GAS	181,825	28.2%	6,557	14.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,794	24.6%	3,498	8.2	1.7
VCS	12,000	41.3%	6,670	11.2	4.3
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	8,508	7.0%	1,748	10.2	0.7
VCG	8,304	15.2%	2,645	7.1	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/10/2018	9/11/2018	12/10/2018	11/10/2018	AMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2018	9/11/2018	22/10/2018	19/10/2018	RBC	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2018	9/11/2018	22/10/2018	19/10/2018	SBV	Đại hội Cổ đông Bất thường
17/10/2018	9/11/2018	24/10/2018	23/10/2018	CEG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/10/2018	9/11/2018	01/11/2018	25/10/2018	VTE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	TPP	Niêm yết thêm
28/9/2018	10/11/2018	18/10/2018	17/10/2018	MPC	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/10/2018	12/11/2018	26/10/2018	25/10/2018	DTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2018	12/11/2018	29/10/2018	26/10/2018	CEN	Đại hội Cổ đông Bất thường
16/10/2018	12/11/2018	2/11/2018	1/11/2018	SD3	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/10/2018	12/11/2018	30/10/2018	29/10/2018	TSJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	HTN	Niêm yết mới
5/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	CTP	Niêm yết thêm
6/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	DC4	Niêm yết thêm
7/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	TDP	Niêm yết mới
7/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	GEG	Niêm yết thêm
7/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	BAB	Niêm yết thêm
8/11/2018	12/11/2018	9/11/2018	9/11/2018	C69	Niêm yết thêm
8/11/2018	13/11/2018	14/11/2018	13/11/2018	MIG	Phát hành cổ phiếu
9/11/2018	13/11/2018	14/11/2018	13/11/2018	EVS	Phát hành cổ phiếu
10/10/2018	14/11/2018	26/10/2018	25/10/2018	VTX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
22/10/2018	14/11/2018	2/11/2018	1/11/2018	KHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/11/2018	14/11/2018	15/11/2018	14/11/2018	PWS	Phát hành cổ phiếu
12/10/2018	15/11/2018	19/10/2018	18/10/2018	PPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/10/2018	15/11/2018	26/10/2018	25/10/2018	DAH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2018	15/11/2018	31/10/2018	30/10/2018	SBT	Đại hội Đồng Cổ đông
23/10/2018	15/11/2018	26/10/2018	25/10/2018	HAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/10/2018	15/11/2018	30/10/2018	29/10/2018	HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2018	15/11/2018	1/11/2018	31/10/2018	DHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/10/2018	15/11/2018	5/11/2018	2/11/2018	L12	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
